

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-8-2020

V/v: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tấn Đầu.

Ông Trịnh Phước Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thanh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé M**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp R, xã G, huyện P, Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp D, xã D, huyện P, Kiên Giang.

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé M trình bày:

Vào năm 2009 chị và anh Nguyễn Thanh T tìm hiểu, tự nguyện chung sống vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Từ ngày chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Mỗi lần say rượu anh T chửi bới, đập phá tài sản làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị rất nhiều, vì thương con nên chị cố gắng chịu đựng để gia đình hạnh phúc, nhưng anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến không còn tin tưởng nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau. Nay chị yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé M yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Thùy L, sinh ngày 24/3/2015, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử và trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, đương sự đã nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 19/02/2020 nhưng đến ngày 24/02/2020 Tòa án mới thụ lý vụ án là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do nguyên đơn và bị đơn sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận. Do đó, căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Bé M và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng. Về con chung, cháu Nguyễn Ngọc Thùy L dưới 7 tuổi và chị M có điều kiện nuôi con, nên cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Thùy L cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung chị M không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại huyện Phú Quốc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc về thời hạn chậm thụ lý vụ án, Tòa án sẽ rút kinh nghiệm.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 chị Nguyễn Thị Bé M và anh Nguyễn Thanh T sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn hạnh phúc. Chị M và anh T hiện nay không còn sống chung với nhau, nên không có thiện chí đoàn tụ và đăng ký kết hôn. Chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T. Do chị M và anh T không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh T theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị M và anh T có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Thùy L, sinh ngày 24/3/2015, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị M có điều kiện nuôi con và cháu L còn nhỏ tuổi, nên giao cho chị M nuôi dưỡng là đảm bảo phát triển về mọi mặt của cháu.

- Đối với tài sản chung và nợ chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bé M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bé M và anh Nguyễn Thanh T.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bé M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thùy L, sinh ngày 24/3/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị M tự thỏa thuận với anh T, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007081 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, Kiên Giang.

Do chị Nguyễn Thị Bé M và anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nên chị M và anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Quách Văn Khánh

